

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

NGHIÊN CỨU CƠ BẢN VỀ THỰC HIỆN TRA SOÁT KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG CHUỖI CUNG ỨNG DỆT MAY TẠI VIỆT NAM

I. Thông tin chung

Quy định về tra soát kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng (Tiếng Anh là “human rights due diligence”, viết tắt là HRDD) được thể hiện lần đầu tại Nguyên tắc số 17 trong Trụ cột thứ 2 – Trách nhiệm tôn trọng quyền con người, trong Bộ Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và quyền con người của Liên Hiệp quốc (viết tắt là UNGP).¹ Theo nguyên tắc này, nhằm xác định, ngăn ngừa, giảm thiểu và giải trình việc doanh nghiệp (DN) giải quyết các tác động tiêu cực đến quyền con người, doanh nghiệp cần thực hiện hoạt động thẩm định và tra soát về quyền con người. Quá trình này bao gồm việc đánh giá các tác động thực tế và tiềm ẩn và các rủi ro về quyền con người, tích hợp và hành động dựa trên kết quả, theo dõi các phản hồi và trao đổi, đưa ra thông tin về cách giải quyết những tác động đó.

Tiếp theo đó, vào năm 2018, để hướng dẫn việc thực hiện tra soát về quyền con người đã được khuyến nghị trong Bộ Nguyên tắc hướng dẫn về kinh doanh và quyền con người của LHQ (UNGPs), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã đưa ra Hướng dẫn của OECD về thẩm định hành vi kinh doanh có trách nhiệm. Hướng dẫn đã chỉ ra rằng tôn trọng và đảm bảo quyền con người chính là cốt lõi của hành vi kinh doanh có trách nhiệm. Hướng dẫn còn hướng tới thúc đẩy sự hiểu biết chung giữa các chính phủ và các bên có quyền lợi liên quan về thẩm định hành vi kinh doanh có trách nhiệm. Hướng dẫn này được xây dựng nhằm hưởng ứng Tuyên bố của Lãnh đạo nhóm G7 thông qua ngày 7-8/6/2015 tại Schloss Elmau, ghi nhận tầm quan trọng của việc đạt được sự hiểu biết chung về hoạt động thẩm định, đặc biệt là đối với các DN nhỏ và vừa, đồng thời khuyến khích các DN đang hoạt động hoặc có trụ sở tại các nước G7 thực hiện kiểm định các chuỗi cung ứng của mình. Hướng dẫn của OECD cho các DN về thẩm định quyền con người trong chuỗi cung ứng gồm 6 bước sau:

- ✓ Bước 1: Đưa hành vi kinh doanh có trách nhiệm vào chính sách và hệ thống quản lý của công ty.
- ✓ Bước 2: Nhận diện & Đánh giá các tác động tác động có tiêu cực, tiềm ẩn rủi ro với quyền con người và môi trường trong các hoạt động vận hành của DN, các chuỗi cung ứng và các mối quan hệ hợp tác kinh doanh
- ✓ Bước 3: Đưa ra và thực hiện những biện pháp chấm dứt, ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực, trong đó bao gồm thiết lập cơ chế tiếp nhận giải quyết khiếu nại và xử lý các thông tin phản hồi của người lao động và các đối tượng có liên quan trong chuỗi.

¹ Năm 2011, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhất trí thông qua Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Nhân quyền, một bộ hướng dẫn xác định rõ hơn nhiệm vụ và trách nhiệm của Nhà nước và doanh nghiệp trong những vi phạm về quyền con người có liên quan đến doanh nghiệp.



- ✓ Bước 4: Theo dõi tiến trình và kết quả.
- ✓ Bước 5: Đối thoại, thông tin minh bạch và công khai về quá trình và kết quả thực hiện
- ✓ Bước 6 (tiếp theo của bước 2): DN chủ động cung cấp giải pháp phù hợp và hợp tác với các bên liên quan nhằm khắc phục các tác động tiêu cực.

Khái niệm **thẩm định/ tra soát quyền con người trong chuỗi cung ứng**, theo Hướng dẫn của OECD, có thể được hiểu như sau:

- Các biện pháp mà DN áp dụng để tiến hành thẩm định phải tương ứng với khả năng xảy ra cũng như mức độ nghiêm trọng của thiệt hại. Ví dụ, nếu DN sử dụng nguồn cung ở một quốc gia có hệ thống thanh tra lao động còn yếu kém, thì các biện pháp mà DN áp dụng để ngăn ngừa tình trạng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và các tác động khác đối với lao động sẽ phải bao quát hơn so với trường hợp các nguồn cung ứng đó đến từ một quốc gia có hệ thống thanh tra lao động vững mạnh.
- DN có thể xác lập thứ tự các biện pháp mà mình sẽ ưu tiên thực hiện dựa trên khả năng xảy ra và mức độ nghiêm trọng của thiệt hại.

Nằm trong nỗ lực nhằm đảm thực thi thẩm định quyền con người và kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp, vào tháng 2 năm 2022, Ủy ban châu Âu (European Commission) đã đưa ra đề xuất về Chỉ thị **Thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp** (Tiếng Anh là Corporate sustainability due diligence Directive – gọi tắt là ‘CSDDD’) và đã được thông qua bản điều chỉnh bởi Nghị viện Châu Âu vào tháng 6 năm 2023. Chỉ thị sẽ tiếp tục được đệ trình Hội đồng châu Âu và diễn ra quá trình đàm phán 3 bên giữa UB Châu Âu (European Committee), Nghị viện Châu Âu (EP) và Hội đồng Châu Âu để thông qua và dự kiến có hiệu lực trong năm 2024. Sau đó các quốc gia châu Âu có 2 năm để nội luật hoá các quy định về thẩm định quyền con người trong chuỗi cung ứng.

Chỉ thị này hoàn toàn phù hợp với các hướng dẫn của UNGPs và OECD về trách nhiệm của DN trong việc tôn trọng quyền con người và các tiêu chuẩn lao động cốt lõi của ILO. Cụ thể, chỉ thị yêu cầu bắt buộc các công ty có trụ sở chính hoặc hoạt động kinh doanh tại Liên minh châu Âu áp dụng các biện pháp thẩm định/tra soát các vấn đề phát triển bền vững trong kinh doanh của bản thân công ty, các công ty con và chuỗi giá trị của công ty (bao gồm quan hệ kinh doanh trực tiếp và gián tiếp). Các công ty vừa và nhỏ cũng sẽ bị ảnh hưởng gián tiếp khi họ là nhà cung cấp cho các công ty lớn có trụ sở chính hoặc hoạt động tại Liên minh châu Âu. Các công ty phải đảm bảo nhà cung cấp của họ không vi phạm các nguyên tắc về bảo vệ quyền con người và môi trường, bao gồm việc không có lao động cưỡng bức, lao động trẻ em, đảm bảo sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc, không bóc lột, lạm dụng người lao động, đảm bảo mức lương công bằng, không có phân biệt đối xử, tự do lựa chọn việc làm. Đối với các vấn đề về môi trường như không vi phạm phát thải khí nhà kính, không gây ô nhiễm môi trường, phá hủy đa dạng sinh học và các hệ sinh thái.

Một yêu cầu quan trọng như đã đề cập ở trên của phương pháp thẩm định quyền con người là cần huy động sự tham gia có ý nghĩa của các bên có quyền lợi liên quan bị ảnh hưởng, coi họ là một phần của quá trình thẩm định. Sự tham gia này phải mang tính tương tác, hai chiều và có thiện chí. Các bên có quyền lợi liên quan phải được cung cấp các thông tin hoàn chỉnh và đúng sự thật đồng thời phải có cơ

hội tham gia ý kiến trước khi các quyết định quan trọng được đưa ra có thể ảnh hưởng tới họ. **Các bên có quyền lợi liên quan cần tham gia** – nghĩa là họ phải tích cực tham gia vào các bước thiết kế và thực hiện các quy trình thẩm định.

Cụ thể, trong bối cảnh thực hiện thẩm định/tra soát kinh doanh có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng sẽ mở ra cơ hội cho công đoàn, đặc biệt là công đoàn cấp nhà máy tham gia việc đảm bảo tuân thủ quy định, chính sách lao động và tiến hành đánh giá rủi ro tại nhà máy.

Việt Nam đã có một số bước tiến quan trọng nhằm thúc đẩy và đảm bảo doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm và thực hiện tra soát về quyền con người.

Thứ nhất, Việt Nam đã xây dựng kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam về kinh doanh có trách nhiệm (NAP)². Kế hoạch quốc gia đặt mục tiêu hoàn thiện khuôn khổ pháp luật liên quan và nâng cao nhận thức và năng lực của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng về thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Thứ hai, Việt Nam đã gia nhập 7/8 công ước lao động quốc tế cốt lõi. Thứ ba, Việt Nam đã tham gia các Hiệp định thương mại tự do với hầu hết các thị trường lớn trên thế giới như Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản, ... Trong đó gần đây nhất là EVFTA đã đưa ra các cam kết về lao động được nêu tại Chương 13, “Thương mại và Phát triển bền vững” đã thúc đẩy những thay đổi trong luật lao động và môi trường của Việt Nam. Những cam kết này, dựa trên các Công ước cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), yêu cầu cả hai bên “thúc đẩy và thực hiện hiệu quả các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản tại nơi làm việc”.

Tại Việt Nam, có thể coi các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm đã được thúc đẩy từ giữa những năm 1990 dưới các quy định về khuyến khích thực hiện trách nhiệm xã hội của DN (CSR). Các nhà cung cấp chủ yếu thực hiện các quy tắc ứng xử tự nguyện, tham gia vào các hoạt động từ thiện và thực hiện các chương trình nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn xã hội và môi trường. Mặc dù vậy, khái niệm kinh doanh có trách nhiệm, như được định nghĩa trong UNGPs, đặc biệt là việc thực hiện thẩm định quyền con người trong kinh doanh chưa được hiểu và thực hành rộng rãi. Nghiên cứu do UNDP (2020) với gần 300 DN tại 30 tỉnh/thành phố cho thấy mức độ nhận thức về thực hành kinh doanh có trách nhiệm của các DN ở Việt Nam, đặc biệt là các DN tư nhân còn thấp. Mặc dù 81% DN Nhà nước tham gia nghiên cứu cho biết

² Quyết định 843/QĐ-TTg năm 2023 về Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

họ có hiểu biết đầy đủ về khái niệm và ý nghĩa của kinh doanh có trách nhiệm, chưa đến ½ số DN nhỏ trong nước tham gia nghiên cứu có hiểu biết đầy đủ về kinh doanh có trách nhiệm.

Việt Nam hiện đứng trong số năm nước xuất khẩu hàng may mặc hàng đầu thế giới, phần lớn các sản phẩm được xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu (EU) và Nhật Bản. Ngành dệt may sử dụng một lực lượng lớn lao động vào khoảng 2,7 triệu người, trong đó 75% là phụ nữ. Do châu Âu là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam và trong bối cảnh việc thẩm định kinh doanh có trách nhiệm và tính bền vững của DN đã và sẽ được luật hoá khi chỉ thị về thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp của EU sẽ được thông qua trong tương lai gần (năm 2024) và các nước trong Liên minh châu Âu cũng đã và đang trong quá trình nội luật hoá, thì các nhà cung cấp ở các nước sản xuất như Việt Nam cần phải hiểu cũng như tuân thủ quy định pháp luật và chính sách về lao động quốc gia, và quốc tế; trong đó hiểu và thực hiện thẩm định quyền con người sẽ trở thành yêu cầu bắt buộc.

Tuy nhiên, mức độ hiểu biết và thực hiện thẩm định quyền con người của các doanh nghiệp cung ứng dệt may tại Việt Nam hiện như thế nào? Các bên liên quan nào đang tham gia vào quá trình thẩm định này. Liệu các doanh nghiệp có gặp những thách thức nào trong quá trình thực hiện, và cần sự hỗ trợ như thế nào, về mặt chính sách và thực hành để có thể thực hiện có hiệu quả quá trình thẩm định quyền con người?

Trong bối cảnh này, CDI phối hợp với 1 số tổ chức thực hiện ***nghiên cứu về mức độ sẵn sàng thực thi thẩm định kinh doanh có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng dệt may, từ đó đưa ra kiến nghị về chính sách và thực hành nhằm thúc đẩy việc thực hiện thẩm định có ý nghĩa và hiệu quả hơn đối với các doanh nghiệp cung ứng trong chuỗi giá trị.***

II. Mục tiêu của nghiên cứu

1. **Mục tiêu chung:** tìm hiểu mức độ sẵn sàng và thực trạng thực hành thẩm định kinh doanh có trách nhiệm của các doanh nghiệp trong ngành dệt may Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu, từ đó cung cấp thông tin cho quá trình xây dựng và điều chỉnh chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thẩm định kinh doanh có trách nhiệm hiệu quả hơn tại doanh nghiệp và trong chuỗi cung ứng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tìm hiểu quan điểm và mức độ hiểu biết của doanh nghiệp và các bên liên quan tại Việt Nam về tra soát / thẩm định kinh doanh có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng dệt may tại Việt Nam.
- Đánh giá mức độ thực hành kinh doanh có trách nhiệm hiện tại của doanh nghiệp theo khung hướng dẫn OECD
- Xác định những thách thức của doanh nghiệp trong việc thực hiện thẩm định kinh doanh có trách nhiệm,
- Kết quả đánh giá được sử dụng làm đầu vào cho các khuyến nghị cho các bên có liên quan và vận động về chính sách và thực thi thẩm định kinh doanh có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng.

Nội dung nghiên cứu

1. **Mức độ nhận thức** DN và các bên liên quan trong ngành dệt may tại Việt Nam về
 - (i) tra soát kinh doanh có trách nhiệm (nguyên tắc kinh doanh trách nhiệm, lợi ích, các yêu cầu của kinh doanh có trách nhiệm và tiến trình thực hiện
 - (ii) khuôn khổ pháp lý, quy định, hướng dẫn về thực hành và thẩm định kinh doanh trách nhiệm.
2. **Tình hình thực hiện** tra soát kinh doanh có trách nhiệm của DN (tham chiếu theo khuôn khổ UNGP, OECD, EUCSDD hoặc của quốc gia nếu có). Bao gồm các trọng tâm:
 - (i) Xác định **mức độ DN** thực thi về tra soát quyền con người theo các khuôn khổ liên quan.
 - (ii) Tìm hiểu về các nguồn thông tin sẵn có và làm thế nào để quản lý doanh nghiệp cũng như công đoàn có thể tiếp cận và sử dụng cho việc đánh giá rủi ro và thẩm định kinh doanh có trách nhiệm, và đặc biệt đối với CĐ làm thế nào để tiếp cận và sử dụng các thông tin có được cho đối thoại và thương lượng.
 - (iii) Tìm hiểu về các bên nào đã và cần tham gia trong quá trình thực hiện tra soát của doanh nghiệp.
 - (iv) Tìm hiểu động lực thúc đẩy, thách thức của DN thực thi tra soát quyền con người, bao gồm những thách thức trong bối cảnh thực hiện tra soát theo khuyến khích và khi trở thành quy định pháp luật bắt buộc; từ đó đưa ra nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp đối với các bên liên quan (nhãn hàng/khách hàng, hiệp hội doanh nghiệp, Chính phủ, Tổ chức đại diện của người lao động, các tổ chức xã hội...)
 - (v) Tìm hiểu những thực hành tốt trong việc thực thi tra soát/ thẩm định về quyền con người của chuỗi cung ứng dệt may.
3. Từ các phát hiện sẽ **đưa ra khuyến nghị cho các bên liên quan về chính sách và biện pháp thúc đẩy việc thực thi** tra soát kinh doanh trách nhiệm của DN (lưu ý trong đó có các khuyến nghị cho quy định về sự tham gia có ý nghĩa của các bên trong EU CSDDD, về tính minh bạch thông tin trong chuỗi cung ứng); các phương thức và công cụ hiệu quả cho DN và các bên liên quan có thể sử dụng cho việc đánh giá rủi ro và tra soát kinh doanh có trách nhiệm.
Các bên liên quan với DN cung ứng ngành dệt may ở Việt Nam bao gồm (nhưng không giới hạn): các nhãn hàng, bên mua hàng; hiệp hội DN, Chính phủ, Công đoàn và tổ chức đại diện của người lao động, các tổ chức xã hội

III. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu tài liệu thứ cấp (nghiên cứu tại bàn) thông qua rà soát các nguồn thông tin đã được công bố như các báo cáo nghiên cứu, tạp chí, ấn phẩm liên quan, website của các nhãn hàng/DN cung ứng, các bộ quy tắc ứng xử, bộ quy tắc, báo cáo năm của DN cung ứng tại Việt Nam; quy định chính sách, khuôn khổ pháp lý có liên quan của các nước và khu vực trên thế giới và Việt Nam.

- Khảo sát định lượng: Khảo sát qua bảng hỏi (có thể là Google form) tới khoảng 100-150 DN hiện là thành viên của Fair Wear, ETI, và VITAS, với quy mô và địa bàn khác nhau (trong mẫu tối thiểu 3 Nhà mua)
- Khảo sát định tính: Thực hiện các phỏng vấn sâu quản lý DN, công đoàn và NLĐ của 10-15 DN

IV. Yêu cầu đối với tư vấn

- Có chuyên môn, am hiểu và có ít nhất 10 năm kinh nghiệm thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá liên quan đến lĩnh vực kinh doanh có trách nhiệm, tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO và pháp luật lao động Việt Nam, điều kiện làm việc và quyền của người lao động, đặc biệt là người lao động trong ngành điện tử, may mặc và các chủ đề có liên quan
- Tuân thủ các yêu cầu về bảo mật thông tin
- Cởi mở và lắng nghe tích cực, sẵn sàng chia sẻ, góp ý mang tính xây dựng
- Đảm bảo tuân thủ yêu cầu bảo mật thông tin đối với các data và thông tin do CDI cung cấp.
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo đội nhóm
- Có tinh thần trách nhiệm cao, hỗ trợ kịp thời
- Có kinh nghiệm làm việc với các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam

V. Nhiệm vụ của tư vấn

Cùng với CDI thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện báo cáo, từ giai đoạn xây dựng và hoàn thiện đề xuất nghiên cứu chi tiết, thu thập và phân tích số liệu, xây dựng đề cương báo cáo, phân tích dữ liệu (bao gồm phân tích các mối tương quan); và xây dựng và hoàn thiện báo cáo.

Cụ thể, tư vấn sẽ thực hiện các công việc sau:

1. Xây dựng đề cương nghiên cứu chi tiết, dựa trên sự thống nhất với CDI về phương pháp nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, số mẫu, phương pháp phân tích dữ liệu thu được; đề cương báo cáo, kế hoạch thực hiện dự kiến và kinh phí đề xuất
2. Xây dựng bộ công cụ để thu thập dữ liệu,
3. Phân tích và xử lý số liệu, bao gồm mã hoá và phân tích theo nội dung trong đề cương báo cáo đã thống nhất.
4. Viết báo cáo (full report) theo đề cương báo cáo đã thống nhất, trong đó có phần báo cáo tóm tắt các phát hiện chính (Tiếng Anh và Tiếng Việt)
5. Dự thảo bài trình bày báo cáo (dạng powerpoint) về kết quả báo cáo nghiên cứu (Tiếng Anh và Tiếng Việt)

VI. Sản phẩm đầu ra

- 1 đề cương nghiên cứu chi tiết hoàn thiện (Tiếng Việt)
- Bộ câu hỏi và công cụ để thu thập dữ liệu định tính và định lượng với các đối tượng được xác định (Tiếng Việt)

- Khung phân tích số liệu thu thập được
- 1 báo cáo nghiên cứu (bao gồm số liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp qua khảo sát và phỏng vấn) (Tiếng Anh và Tiếng Việt)
- 1 báo cáo tóm tắt (không quá 5 trang) (Tiếng Anh và Tiếng Việt)
- 1 bài trình bày dạng powerpoint về các nội dung chính của báo cáo. (Tiếng Anh và Tiếng Việt)

VII. Kế hoạch dự kiến

Hoạt động	Thời gian dự kiến / Deadline
Xây dựng đề cương nghiên cứu chi tiết và kế hoạch thực hiện (Tiếng việt)	30/11/2023
Xây dựng bộ công cụ	20/12/2023
Nghiên cứu thứ cấp/tại bàn	20/12 - 31/12/2023
Liên hệ & thu thập thông tin	1-2/2024
Phân tích dữ liệu	2/2024
Draft 1 báo cáo tóm tắt và phát hiện chính + báo cáo ở dạng power point (Tiếng Anh và Tiếng Việt)	16/2/2024
Draft 2 báo cáo đầy đủ	16/3/2024
Hoàn thiện báo cáo (Tiếng Anh và Tiếng Việt)	31/3/2024

VIII. Ngân sách thực hiện hoạt động

- Theo thỏa thuận của 2 bên và định mức ngân sách được phê duyệt của CDI

IX. Cách thức nộp hồ sơ

- Hồ sơ và đề xuất bao gồm:
 - ✓ Đề xuất thực hiện nghiên cứu.
 - ✓ Hồ sơ của Tư vấn (Bao gồm công việc có liên quan đến nội dung Nghiên cứu)
 - ✓ Kinh phí đề xuất cho nghiên cứu
- Hồ sơ gửi muộn nhất ngày 28/11/2023 tới Ms. **Đinh Hà An** – Quản lý chương trình
Email: an.dinhha@cdivietnam.org